

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BYT-BC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách/dự thảo (nếu có)

Môi trường lao động là yếu tố cơ bản, thường xuyên ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và do đó gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng lao động và năng suất lao động, chính vì vậy môi trường lao động mang ý nghĩa kinh tế và xã hội. Quan hệ giữa môi trường lao động với sức khỏe người lao động là mối quan hệ nhân quả. Quan tâm cải thiện môi trường sống nói chung và môi trường lao động nói riêng là quan tâm đến sức khỏe-vốn quý nhất của con người. Những yếu tố độc hại của môi trường lao động là rất đa dạng, phong phú tùy thuộc vào tính chất sản xuất, sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu, qui trình công nghệ và kể cả sản phẩm được làm ra. Người ta xếp các yếu tố độc hại khác nhau của môi trường lao động thành các nhóm như các yếu tố vật lý: nóng, ẩm, ồn, bức xạ, rung, điện từ trường, phóng xạ...; Các yếu tố hoá học: các hơi khí độc; Các yếu tố vi sinh vật: vi khuẩn, virus, ký sinh trùng; Yếu tố hoá lý: các loại bụi như bụi silic, amiăng... Khi lao động, con người chịu tác

động của một hay nhiều yếu tố có hại. Để bảo vệ sức khỏe người lao động người ta đưa ra giới hạn cho phép với mỗi yếu tố độc hại của môi trường lao động. Quy chuẩn cho phép cũng được thay đổi phụ thuộc vào sự kiểm nghiệm của thực tiễn cũng như điều kiện và trình độ sản xuất của từng quốc gia. Do vậy quy chuẩn không phải là hằng số bất biến và tất yếu có sự khác nhau ở những nước khác nhau.

Tiêu chuẩn vệ sinh về tác hại nghề nghiệp ở Trung Quốc được xây dựng vào giữa năm 1950. Ở Mỹ, có nhiều tổ chức xây dựng các tiêu chuẩn nhưng tiêu chuẩn được coi là chính thức và là luật pháp bắt buộc phải áp dụng là các tiêu chuẩn trong CFR (Code of Federal Regulations) trong đó có các tiêu chuẩn Vệ sinh lao động của Bộ Lao động - Cơ quan OSHA (Occupational Safety and Health Administration) và MSHA (Mine Safety and Health Administration). Các tiêu chuẩn của Viện NIOSH (Viện quốc gia về sức khỏe và an toàn lao động Mỹ), ACGHI (Hội nghị Quốc gia các nhà vệ sinh công nghiệp Mỹ), AEC (Ủy ban năng lượng nguyên tử Mỹ), AIHA (Hiệp hội các nhà vệ sinh công nghiệp Mỹ) là các tiêu chuẩn để tham khảo.

Tại Việt Nam, các tiêu chuẩn về vệ sinh lao động được áp dụng từ năm 1992, được sửa đổi bổ sung năm 2002 tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế ban hành hai mươi một (21) tiêu chuẩn, năm (05) nguyên tắc và bảy (07) thông số vệ sinh lao động.

Thực tế với điều kiện kinh tế tại Việt Nam chưa có đủ điều kiện để tiến hành những nghiên cứu cơ bản xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động. Chính vì vậy, hệ thống tiêu chuẩn của chúng ta trước đây hoàn toàn dựa vào tiêu chuẩn của Khối các nước xã hội chủ nghĩa (Khối SEV hay còn gọi là Hội đồng tương trợ kinh tế) chủ yếu là áp dụng các tiêu chuẩn của Liên xô cũ, mà hiện nay một số tiêu chuẩn này vẫn còn đang được áp dụng. Về mặt đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người thì các tiêu chuẩn của Liên xô rất cao (có nghĩa là trị số giới hạn cho phép rất thấp). Một số tiêu chuẩn hoàn toàn dịch từ tiêu chuẩn nước ngoài hay của ISO rồi

đưa vào y nguyên thành tiêu chuẩn Việt Nam. Do đó, có thể có một số điều không phù hợp với hoàn cảnh cụ thể ở nước ta và rất khó áp dụng.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- Bộ Y tế giao cho Cục Quản lý Môi trường y tế (nay là Cục Phòng bệnh) phối hợp với Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường là đơn vị đầu mối để đánh giá, tổng kết việc thi hành Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

- Cục Quản lý Môi trường y tế phối hợp với Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường xây dựng bộ công cụ để thu thập các thông tin liên quan tới việc áp dụng Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế trong việc quan trắc môi trường lao động.

- Gửi Phiếu khảo sát tới các đối tượng đánh giá theo đường công văn điện tử của Bộ Y tế và đường bưu điện.

- Các phiếu khảo sát thu về được làm sạch, nhập số liệu và xử lý số liệu.

- Đối tượng khảo sát:

+ Các Viện: Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường; Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Y học biển, Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

+ Các trường đại học khối chuyên ngành sức khỏe.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật 63 tỉnh, thành phố.

+ Các Tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động.

- Ngày 20/11/2024, Cục Quản lý Môi trường y tế (nay là Cục Phòng bệnh) có Công văn số 625/MT-LĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 gửi các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Viện chuyên ngành, các Trường Đại học, các tổ chức thực hiện

quan trắc môi trường lao động... cho ý kiến đánh giá thực tế việc áp dụng Tiêu chuẩn vệ sinh lao động động tại Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế trong quan trắc môi trường lao động đối với 150 yếu tố hóa học, trong đó có 80 yếu tố hóa học đã xây dựng Dự thảo thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật. 80 yếu tố hóa học gồm: Cellulose (bụi toàn phần); cellulose (bụi hô hấp); cyanide; cyanogen; cyclohexan; cyclohexanol; dioxan; endosulfan; EPN; ethanolamin; ethyl amin; ethyl ether; ethyl mercaptan; ethylen dibromide; ethylen glycol (hơi); ethylen glycol (son khí, hạt, mù sương); ethylen glycol dinitrat; ethylen oxide; furfural; furfuryl alcol; hắc ín than đá (hơi); halothan; heptachlor; n-heptan; hydrazin; hydro fluoride; hydroxide kiềm; hydroquinon; iod; isopropyl glycidyl ether; kali cyanide; kẽm chloride; kẽm stearat (bụi toàn phần); kẽm stearat (bụi hô hấp); khói hàn; long não; lưu huỳnh IV fluoride; magnesi oxide; malathion; methyl acrylat; methyl mercaptan; methyl methacrylat; muối than; naphthalen; natri bisulfit; natri cyanide; natri azide; nickel và các hợp chất (hòa tan); nickel carbonyl; nitroethan; nitromethan; 1-nitropropan; 2-nitropropan; nitroglycerin; ozon; paraquat; parathion; phenyl hydrazin; phorat; phosgen; phosphin; phosphor; phosphor trichloride; pyridin; resorcinol; rượu alylic; rượu propylic; rượu propargyl; sáp parafin; sắt III oxide (bụi, khói); styren; tetrachloroethylen; tetranitromethan; thiếc (hữu cơ); thiếc (vô cơ); thiếc dioxide; thiram; thủy ngân và hợp chất (vô cơ); titani dioxide; toluen-2,4-diisocyanat.

- Kết quả khảo sát chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Sự nhất quán về chính sách: Bộ Y tế đã chỉ đạo xuyên suốt thông qua Cục Quản lý Môi trường Y tế (nay là Cục Phòng bệnh), gắn kết Quyết định 3733 với các văn bản luật cao hơn như Luật An toàn, vệ sinh lao động, Nghị định 44/2016/NĐ-CP

ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động,...

- Phân cấp quản lý về chuyên môn kỹ thuật: Công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo được phân cấp rõ ràng cho các Sở Y tế các tỉnh, thành phố; các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh/thành phố và các Viện chuyên ngành thuộc hệ y tế dự phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện, do đó điều kiện lao động được cải thiện, giảm nguy cơ tai nạn lao động, giảm mắc bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Hàng năm ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành yêu cầu các tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động nâng cao năng lực (nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao năng lực về máy thiết bị quan trắc,...).

- Định kỳ 02 năm tổ chức cập nhật kiến thức pháp luật, các phương pháp mới về quan trắc môi trường lao động cho người quản lý, người phụ trách chuyên môn kỹ thuật của các tổ chức đã công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động.

- Tổ chức các đoàn đi hậu kiểm các tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

- Quyết định này đã trở thành "cẩm nang" bắt buộc trong hồ sơ vệ sinh lao động của mọi doanh nghiệp. Việc triển khai giúp hình thành thói quen lập hồ sơ vệ

sinh môi trường lao động, quan trắc môi trường lao động định kỳ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã công bố đơn vị đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động cho trên 200 tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động dựa trên năng lực đo đạc theo các tiêu chuẩn vệ sinh lao động tại Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT.

- Thiết lập chuẩn mực quan trắc: Là căn cứ chính để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động hàng năm (ít nhất 1 lần/năm theo Luật An toàn, vệ sinh lao động).

- Kiểm soát bệnh nghề nghiệp: Giúp nhận diện các yếu tố nguy cơ (tiếng ồn, bụi, hóa chất,...) vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép để kịp thời trang bị bổ sung phương tiện bảo vệ cá nhân, đồng thời người sử dụng lao động phải có biện pháp khắc phục, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Cơ sở pháp lý để xử phạt hành chính: Tạo hành lang pháp lý để cơ quan chức năng kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động các đơn vị vi phạm (khoản 3, Điều 27 Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định: “Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi không tiến hành quan trắc môi trường lao động để kiểm soát tác hại đối với sức khỏe người lao động theo quy định của pháp luật”).

- Về ưu điểm:

+ Tính toàn diện: Tập hợp 21 tiêu chuẩn vệ sinh, 05 nguyên tắc và 07 thông số trong một văn bản duy nhất, giúp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu nhiều yếu tố cùng lúc.

+ Tính ổn định cao: Đã duy trì hiệu lực suốt 23 năm, đóng vai trò "cột trụ" trong lĩnh vực môi trường lao động trước khi các quy chuẩn quốc gia (QCVN) chuyên biệt được ban hành.

+ Định hướng quản lý: Xây dựng được các phương pháp đánh giá nguy cơ và quản lý rủi ro sức khỏe môi trường nghề nghiệp cơ bản cho Việt Nam.

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động là nền tảng, cơ sở pháp lý để giám sát và đánh giá các yếu tố độc hại trong môi trường lao động, giúp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp định hình được các ngưỡng an toàn để bảo vệ sức khỏe người lao động, giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động là cơ sở để kiểm soát đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, giảm nguy cơ phơi nhiễm với hóa chất, yếu tố có hại trong môi trường lao động.

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động xây dựng tương đối đầy đủ các hóa chất, đưa ra các giá trị giới hạn cụ thể cho từng chất nên dễ dàng đối chiếu, so sánh và nhận định kết quả.

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động quy định giới hạn cho các hóa chất theo trung bình 8 giờ (TWA) và từng lần tối đa (STEL) thuận lợi cho áp dụng vào quan trắc môi trường lao động.

- Về bất cập, hạn chế của văn bản:

+ Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thì hình thức Quyết định của Bộ trưởng không còn là loại văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bị nhầm lẫn giữa văn bản quy phạm pháp luật (bắt buộc mọi tổ chức, cá nhân phải áp dụng) và văn bản hành chính (không bắt buộc mọi tổ chức, cá nhân áp dụng).

+ Một số thông số đo lường và phương pháp đánh giá trong văn bản gốc từ năm 2002 đã bắt đầu bộc lộ sự lạc hậu so với các tiêu chuẩn quốc tế hiện đại, dẫn đến việc Bộ Y tế đang phải khẩn trương ban hành các thông tư mới để thay thế hoàn toàn văn bản này trong tương lai gần.

+ Hiện nay, Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT đang bị "vô hiệu hóa từng phần" do sự ra đời của các QCVN mới có hiệu lực cao hơn, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc đối chiếu xem phần nào còn dùng được, phần nào đã hết hiệu lực.

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động chưa đưa ra phương pháp xác định (phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, phân tích mẫu) đối với từng hóa chất cụ thể nên gây nhiều khó khăn khi áp dụng.

+ Quy định “giá trị giới hạn các hóa chất” theo “trung bình 8 giờ (TWA)” và “từng lần tối đa (STEL)” chưa rõ ràng, cụ thể, gây khó khăn cho việc áp dụng.

+ Giá trị giới hạn cơ bản đã lạc hậu đối với 1 số chất.

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động mới chỉ là tiêu chuẩn ngành của Bộ Y tế, các quy định còn chưa cụ thể. Trong giai đoạn hội nhập hiện nay cần có quy định mang tính quốc gia để tăng cường tính pháp lý.

+ Tiêu chuẩn chưa có hướng dẫn thực hiện, chưa có quy định khi người lao động làm việc nhiều hoặc ít hơn 8 giờ/ca lao động.

+ Một số hóa chất được thường xuyên sử dụng trong 1 số ngành nhưng chưa có trong quy định của tiêu chuẩn.

+ Thuật ngữ Trung bình 8 giờ (TWA) và Từng lần tối đa (STEL) chưa được định nghĩa hoặc giải thích rõ ràng nên khó khăn khi áp dụng.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Lỗi thời so với thực tế: Văn bản ban hành từ năm 2002 nên một số thông số kỹ thuật và phương pháp đo lường không còn phù hợp với công nghệ sản xuất hiện đại và các thiết bị quan trắc mới.

- Phạm vi áp dụng rộng: Việc áp dụng đồng nhất 21 tiêu chuẩn cho mọi loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau gây khó khăn cho các đơn vị nhỏ lẻ hoặc các ngành nghề đặc thù.

- Một vấn đề bất cập liên quan đến yếu tố hóa học hiện nay như sau: (1) Do chưa xây dựng và chuyển đổi từ tiêu chuẩn trước đây sang quy chuẩn nên các một số yếu tố hóa học có quy chuẩn áp dụng, số khác vẫn áp dụng tiêu chuẩn; (2) Các tiêu chuẩn chưa quy về một nhóm nên khó tra cứu áp dụng; (3) Các tiêu chuẩn còn thiếu nên khó đánh giá được môi trường lao động có yếu tố tiếp xúc này; (4) Một số tiêu chuẩn được xây dựng ở mức quốc gia, một số xây dựng ở mức ngành, trong đó có một số quy định không thống nhất; (5) Một số tiêu chuẩn được xây dựng và ban hành quá lâu, có tiêu chuẩn ban hành từ những năm 1980 đến nay vẫn áp dụng nên không cập nhật; (6) Một số tiêu chuẩn thuật ngữ khó hiểu, quy định rất rắc rối khó áp dụng.

- Nguyên nhân:

+ Thiếu quy định cụ thể: Một số lĩnh vực mới phát sinh chưa có hướng dẫn chi tiết về quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy trình ứng phó sự cố môi trường làm việc.

+ Nhận thức và năng lực: Nhiều đơn vị sử dụng lao động thiếu kiến thức về an toàn vệ sinh lao động hoặc chưa đầu tư đúng mức cho trang thiết bị bảo hộ và hệ thống kiểm soát ô nhiễm.

+ Hạn chế về nguồn lực: Các tổ chức quan trắc môi trường lao động đôi khi chưa đủ năng lực hoặc trang thiết bị hiện đại để đáp ứng các yêu cầu kiểm soát khắt khe theo luật định.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được Quốc hội khóa XI thông qua năm 2006, có hiệu lực từ năm 2007. Theo quy định tại Luật này, các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) được xây dựng để quy định giới hạn (tiếp xúc) cho phép đối với các thông số môi trường, Tiêu chuẩn kỹ thuật (TCVN) quy định phương pháp xác định các thông số. Quyết định 3733/2002/BYT là văn bản quy định giới hạn (tiếp xúc) cho phép của các thông số môi trường lao động nhưng có tiêu đề là Tiêu chuẩn vệ sinh lao động, chưa cập nhật với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Một số thông số hóa học trong Quyết định 3733/2002/BYT đã được xây dựng chuyển đổi thành các QCVN và áp dụng theo các quy định tại QCVN, một số thông số do chưa xây dựng chuyển đổi thành QCVN nên vẫn áp dụng quy định theo Quyết định 3733/2002/BYT do đó thiếu sự nhất quán trong đo đạc và đánh giá kết quả quan trắc môi trường lao động.

5. Những nội dung khác (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Từ khi ban hành, Tiêu chuẩn vệ sinh lao động tại Quyết định 3733/2002/BYT là cơ sở pháp lý để giám sát và đánh giá các yếu tố độc hại trong môi trường lao động.

2. Khi áp dụng trong thực tiễn Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/2002/BYT của Bộ Y tế đã bộc lộ một số bất cập như thuật ngữ chưa rõ ràng, chưa có phương pháp xác định cho từng chỉ tiêu, một số chỉ tiêu giới hạn cho phép đã lạc hậu chưa cập nhật so với quốc tế.

3. Cần thiết phải xây dựng và ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động thay thế các Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các yếu tố hóa học sẽ cập nhật, tương thích với các quy định quốc tế, mang tính hội nhập, là cơ sở pháp lý vững chắc để kiểm soát môi trường lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động, đảm bảo phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Liên Hương

Phụ lục 1
BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 3733/2002/BYT

	Đơn vị đánh giá	Ý kiến đánh giá		
		Thuận lợi	Khó khăn	Ý kiến khác
	CDC An Giang	Tiêu chuẩn đưa ra giá trị giới hạn cụ thể cho từng chất nên dễ dàng đối chiếu, so sánh và nhận định kết quả.	Tiêu chuẩn chưa thể hiện số ca, giá trị giới hạn tiếp xúc khi điều chỉnh về thời lượng tiếp xúc thực tế trên 8 giờ/ngày, phương pháp xác định đối với từng hóa chất. Tiêu chuẩn chưa quy định cụ thể những thông số hóa chất cơ bản cần phải xác định khi quan trắc môi trường trong từng nhóm ngành nghề lao động.	Không
2.	CDC Bà Rịa Vũng Tàu	Tiêu chuẩn cung cấp một nền tảng pháp lý rõ ràng và thống nhất để giám sát và đánh giá các yếu tố độc hại trong môi trường lao động. Giúp đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, giảm nguy cơ phơi nhiễm hóa chất độc hại	Việc thực hiện đúng tiêu chuẩn đòi hỏi các đơn vị phải đầu tư trang thiết bị hiện đại và nhân lực phải được đào tạo có chuyên môn. Điều mà không phải tổ chức quan trắc nào cũng đáp ứng được. Chi phí cao: Các thiết bị quan trắc và hóa chất để thực hiện có thể rất tốn kém, đặc biệt là khi cần phải giám sát thường xuyên.	Không
3.	CDC Bắc Kạn	Không có ý kiến	Không có ý kiến	Không
4.	CDC Bắc Ninh	Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế ban hành quy định giá trị giới hạn các chất hoá học trong môi trường không khí vùng làm việc là căn cứ để cho các đơn vị quan trắc môi trường lao động môi trường lao động đánh giá môi trường làm việc đối với các yếu tố hoá học, từ đó có những đề xuất, kiến nghị để cơ sở lao động thực hiện các	Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT mới chỉ ban hành giá trị giới hạn của các hoá chất trong môi trường làm việc. Quyết định chưa ban hành kèm theo phương pháp xác định (phương pháp lấy mẫu, bảo quản, phân tích,...) đối với từng yếu tố hoá học cụ thể để cho các đơn vị làm căn cứ triển khai thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc.	Không

		biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, phòng chống bệnh nghề nghiệp phát sinh, góp phần bảo vệ sức khỏe người lao động.		
5.	CDC Tre Bến	Được sự hỗ trợ của dự án Đồng bằng sông Cửu Long, Trung tâm kiểm soát bệnh tật được trang bị 2 ống phát hiện nhanh hơi khí độc, nên triển khai thực hiện đo hơi khí độc theo quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.	Theo QCVN03:2019/BYT thì 2 ống phát hiện nhanh hơi khí độc, không phù hợp. Nên Trung tâm kiểm soát bệnh tật đã xây dựng kế hoạch xin kinh phí trang bị máy đo hơi khí độc, với số tiền 630.000.000 đồng. Với nguồn thu quan trắc môi trường lao động của Trung tâm kiểm soát bệnh tật một năm khoảng 300.000.000 đồng sau khi trừ chi phí. Nên việc đầu tư mua máy đo hơi khí độc trên 600 triệu đồng cũng là một khó khăn cho đơn vị.	Không
6.	CDC Bình Định	Không có ý kiến	Không có ý kiến	Không
7.	CDC Bình Thuận	Các hóa chất đa dạng, nhiều chủng loại để áp dụng trong thực tế quan trắc tại các cơ sở lao động. Có giới hạn tiếp xúc cụ thể của các hơi hóa chất theo trung bình 8 giờ (TWA) và từng lần tối đa (STEL) thuận lợi cho việc áp dụng vào quan trắc.	Trong quá trình quan trắc còn khó khăn trong việc xác định ở các ngành nghề, công việc nào thường xuyên phát sinh các hóa chất trong danh mục tại Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT. Còn chưa nắm rõ phương pháp thu mẫu và phân tích đối với một số hóa chất trong Quyết định QĐ 3733/2002/QĐ-BYT.	Không
8.	CDC Cà Mau	Không có ý kiến	Chưa thực hiện được do thiếu nhân lực và trang thiết bị	Không
9.	CDC Cao Bằng	Không có ý kiến	Không có ý kiến	Không
10.	CDC Đà Nẵng	Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 đã ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn một số hoá chất trong không khí vùng làm việc nên thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện quan trắc	Máy móc, trang thiết bị thu mẫu, phân tích các chỉ tiêu yếu tố hoá học trong phòng xét nghiệm ở Trung tâm hiện còn thiếu nên việc thu mẫu, phân tích các yếu tố này chưa triển khai được.	Sớm ban hành các quy chuẩn kỹ thuật đo thu mẫu và phân tích các hoá chất theo danh mục ở Phụ lục 1.

		môi trường lao động và áp dụng đánh giá.	<p>Mức phí thu đối với các yếu tố hoá học phân tích trong phòng xét nghiệm còn thấp nên khó khăn trong việc triển khai.</p> <p>Một số yếu tố hoá học chưa có phương pháp lấy mẫu và phân tích phù nên khó khăn trong quá trình lấy mẫu và phân tích trong phòng xét nghiệm.</p>	<p>Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về lấy mẫu và phân tích các yếu tố hoá học trong phòng thí nghiệm.</p> <p>Điều chỉnh mức phí thu phù hợp đối với các yếu tố hoá học để đảm bảo chi phí mua hoá chất thực hiện.</p> <p>Hỗ trợ trang bị thiết bị, máy móc để thực hiện đo, thu mẫu, phân tích các yếu tố trong quan trắc môi trường lao động.</p>
11.	CDC Lắc Đắc	Không ý kiến	<p>Hiện đơn vị chưa thực hiện quan trắc các yếu tố hóa học trong danh sách (theo Phụ lục), thiếu trang thiết bị máy móc phục vụ việc lấy mẫu theo ca làm việc 8 giờ để đáp ứng các quy định hiện nay.</p> <p>Quy định về hóa chất tại Quyết định 3733/2022/QĐ-BYT: chưa có tiêu chuẩn trích dẫn, chưa quy định giá trị giới hạn cụ thể đối với từng yếu tố là nhỏ hơn (<) hay nhỏ hơn hoặc bằng (≤)</p>	Không ý kiến
12.	CDC Tháp Đồng	Khi áp dụng Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT trong quan trắc các thông số hóa chất tại nơi làm việc có thể áp dụng một trong hai giá trị (TWA hoặc STEL) nên dễ dàng cho các nhóm công việc không có thời gian tiếp xúc cố định hoặc thường xuyên.	<p>Đối với Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT thì phương pháp xác định khi quan trắc các thông số hóa học nên làm việc không được nêu rõ nên khó khăn trong việc thực hiện quan trắc hoặc viện dẫn phương pháp trong việc áp dụng ISO.</p>	Không
13.	CDC Lai Gia	Không ý kiến	Không ý kiến	Không

14.	CDC Hà Giang	Trung tâm kiểm soát bệnh tật hiện là đơn vị được cấp phép thực hiện Quan trắc môi trường lao động	Một số chỉ tiêu Quan trắc môi trường lao động đơn vị chưa thực hiện được.	Không
15.	CDC Hà Nam	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
16.	CDC Hà Nội	<p>QĐ 3733/2002/QĐ-BYT được ban hành và có hiệu lực là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường lao động, cơ quan, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động; các tổ chức, cá nhân có các hoạt động phát sinh hóa chất trong môi trường không khí nơi làm việc làm cơ sở để quản lý, kiểm soát môi trường lao động đảm bảo sức khỏe cho người lao động.</p>	<p>Giá trị giới hạn các hóa chất trong không khí vùng làm việc (tại bảng 01): "Trung bình 8 giờ (mg/m³)" và "Từng lần tối đa (mg/m³)" chưa rõ ràng, cụ thể gây khó khăn trong việc áp dụng nên điều chỉnh thành "Giới hạn tiếp xúc ca làm việc (TWA)" và "Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)"</p> <p>Phương pháp xác định: Các phương pháp trong QĐ 3733/2002/QĐ-BYT về cơ bản đã lạc hậu so với các trang thiết bị hiện hành, không phù hợp với các thiết bị hiện có tại các phòng xét nghiệm. Các phương pháp phân tích trong QĐ 3733/2002/QĐ-BYT đối với các oxit kim loại thực tế không thực hiện được vì đây là phương pháp phân tích hàm lượng kim loại trong oxit kim loại đó, nên áp dụng tiêu chuẩn hàm lượng kim loại thay vì áp dụng tiêu chuẩn oxit kim loại trong môi trường lao động. Nên chấp nhận các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế khác có độ chính xác tương đương hoặc cao hơn.</p> <p>Trang thiết bị: Để thực hiện áp dụng phương pháp lấy mẫu ca làm việc cần số lượng trang thiết bị máy móc lớn vì vậy chưa nhiều cơ quan, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động đáp ứng được yêu cầu.</p>	Không
17.	CDC Hải Phòng	Không ý kiến	Tại quyết định này đã quy định giá trị giới hạn các hóa chất trong không khí vùng làm việc trung bình 8 giờ và từng lần tối đa. Tuy	Kính đề nghị Bộ Y tế xem xét xây dựng Quy chuẩn quốc gia cho các yếu tố hóa

			<p>nhiên đây mới là Tiêu chuẩn ngành của Bộ Y tế. Các quy định còn chưa cụ thể và chưa có quy định về phương pháp xác định. Trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay ở Việt Nam, cần xây dựng Quy chuẩn quốc gia (QCVN), quy định về giới hạn tiếp xúc cho phép với các yếu tố hóa học tại nơi làm việc để bảo vệ môi trường làm việc và sức khỏe người lao động.</p>	<p>học tại nơi làm việc (trừ các yếu tố đã được quy định trong QCVN 03:2019/BYT). Mỗi yếu tố hóa học đưa ra cần đầy đủ thông tin về công thức hóa học, đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, giới hạn cho phép (TWA, STEL) và phương pháp xác định cụ thể.</p>
18.	CDC Bình Hòa		<p>Máy móc, trang thiết bị để thực hiện quan trắc môi trường lao động của Trung tâm đa số là các thiết bị được cấp theo chương trình dự án nay đã cũ, một số máy đã hỏng; tuy nhiên máy móc được cấp cũng không có các loại về quan trắc các thông số hóa chất tại nơi làm việc.</p> <p>Nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị và hiệu chuẩn máy còn hạn hẹp, chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị nên Trung tâm chưa mua sắm được các máy quan trắc các thông số hóa chất tại nơi làm việc.</p> <p>Một số cơ sở lao động lớn đã nhận thức được tầm quan trọng của quan trắc môi trường lao động nhưng một số cơ sở lao động vừa và nhỏ nhận thức còn hạn chế nên chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động cho người lao động hoặc thực hiện nhưng mang tính chất chống đối; đặc biệt là Ngành Y tế không có chế tài xử phạt riêng đối với các cơ sở lao động.</p> <p>Các cơ sở quan trắc môi trường lao động tư nhân được tự do quyết định số mẫu quan trắc, giá quan trắc hơn so với các cơ sở Y tế công lập nên tạo ra sự cạnh tranh trong</p>	<p>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hòa Bình kiến nghị Cục Quản lý Môi trường y tế:</p> <p>Xây dựng sổ tay hướng dẫn về các yếu tố quan trắc môi trường lao động theo Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2022 của Bộ Y tế, đặc biệt là các thông số hơi khí độc và hóa chất, trong đó nêu rõ:</p> <p>Các ngành, nghề nào cần quan trắc các yếu tố nào? Thông số gì?</p> <p>Quy định số lượng mẫu của từng yếu tố, từng thông số như thế nào?</p>

			công tác quan trắc môi trường lao động.	
19.	CDC Kiên Giang	Không ý kiến	Không ý kiến	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang đề nghị trong quá trình xây dựng QCVN về vệ sinh lao động nhóm yếu tố hóa học có các hội thảo xin ý kiến của các đơn vị quan trắc môi trường lao động
20.	CDC Kon Tum	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
21.	CDC Lai Châu	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
22.	CDC Long An	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
23.	CDC Ninh Thuận	Được sự quan tâm, chỉ đạo các cấp từ rung ương đến địa phương về quan trắc môi trường lao động.	Trung tâm đã ban hành quy trình, có trang thiết bị và nhân lực để thực hiện phân tích một số yếu tố hóa học tại phòng thí nghiệm. uy nhiên do chưa đầy đủ hóa chất nên chưa được triển khai, thực hiện được. Kinh phí đầu tư trang thiết bị máy móc, thiết bị cho quan trắc môi trường rất hạn chế. Một số máy có niên hạn trên 10 năm.	Không
24.	CDC Phú Thọ	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
25.	CDC Phú Yên	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
26.	CDC Sóc Trăng	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
27.	CDC Tây Ninh	Áp dụng giá trị cho phép để so sánh đôi chiều với kết quả đo, từ đó dễ dàng xác định	Hóa chất, trang thiết bị còn thiếu khi thực hiện lấy mẫu trong quan trắc các thông số hóa chất tại nơi làm việc	Không

		chất có vượt tiêu chuẩn cho phép hay không		
28.	CDC Thanh Hóa	Không ý kiến	<p>Để thực hiện được quan trắc các yếu tố hóa học như phụ lục 1 cần có sự đầu tư lớn, đồng bộ các trang thiết bị như: Hệ thống máy sắc ký khí (GC), hệ thống phổ hấp thụ nguyên tử (AAS), ... đây là các trang thiết bị khá đắt tiền, các đơn vị khó có thể tự đầu tư được.</p> <p>Thực hiện quan trắc theo ca làm việc mất nhiều thời gian, song giá thu dịch vụ theo Thông tư 240/2016/TT-BTC không phù hợp với điều kiện hiện nay về giá.</p> <p>Thiếu nhân lực thực hiện.</p> <p>Các khóa đào tạo để thực hiện quan trắc các yếu tố hóa học theo phụ lục 1 còn ít, kinh phí đào tạo khá cao.</p>	Không
29.	CDC Trà Vinh	<p>Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT có giá trị giới hạn cho phép từng yếu tố hóa học trong không khí vùng làm việc, dễ áp dụng.</p> <p>Trong điều kiện Bộ Y tế chưa xây dựng đầy đủ các Quy chuẩn Quốc gia về yếu tố hóa học trong không khí vùng làm việc, thì Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT là Tiêu chuẩn Vệ sinh duy nhất để áp dụng khi quan trắc yếu tố hóa học trong không khí vùng làm việc.</p>	<p>Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động về yếu tố hóa học trong không khí vùng làm việc tại Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT không đưa ra phương pháp lấy mẫu, phương pháp phân tích mà chỉ có giá trị giới hạn cho phép, gây rất nhiều khó khăn trong quan trắc môi trường lao động.</p> <p>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Trà Vinh áp dụng phương pháp lấy mẫu, phương pháp phân tích theo Thường quy kỹ thuật Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, mặc dù đây là tài liệu chính thức của ngành y tế hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu, phân tích các yếu tố hóa học trong không khí vùng làm việc nhưng chưa chính quy so với TCVN và QCVN. Việc xây dựng các Quy chuẩn Quốc gia về yếu tố hóa học trong không khí vùng làm việc nói riêng và các yếu tố khác nói chung trong môi trường lao</p>	<p>Bộ Y tế cần nghiên cứu xây dựng các Quy chuẩn Quốc gia về tâm sinh lý lao động và ergonomics để thực hiện đảm bảo kết quả chính xác và phù hợp.</p> <p>Bộ Y tế cần xem xét quy định về năng lực, điều kiện thực hiện công tác quan trắc môi trường lao động của các đơn vị. Theo quy định tại Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ thì các cơ sở được cấp phép hoạt động phải thực hiện được tối thiểu 70% các yếu tố có hại cơ bản,</p>

			động là rất cần thiết, phải có một TCVN hoặc QCVN để đảm bảo tính chính xác trong công tác quan trắc môi trường lao động và kết nối cơ sở dữ liệu Quốc gia về môi trường lao động	trong khi đó tại một số địa phương, một số yếu tố cơ bản này không phát sinh, không có nhu cầu nhưng phải đầu tư máy móc, thiết bị sẽ gây lãng phí ngân sách nhà nước.
30.	CDC Long Vĩnh	Không ý kiến	<p>Do công tác quan trắc môi trường lao động được thực hiện bởi đơn vị được công bố đủ điều kiện quan trắc và do sự cạnh của các đơn vị tư nhân đủ điều kiện nên số đơn vị lao động yêu cầu Trung tâm thực hiện quan trắc môi trường lao động không nhiều trung bình khoảng 15-30 đơn vị/ năm tương ứng với số mẫu đo ít nên Trung tâm không thể mua hóa chất để thực hiện chỉ tiêu hóa học trong phòng thí nghiệm, do đó Trung tâm chỉ thực hiện thông qua thiết bị phát hiện nhanh.</p> <p>Trước đây, Trung tâm có cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện tại Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh về phương pháp xác định một số chỉ tiêu hóa học trong phòng thí nghiệm. Tuy nhiên, trong thời gian dài không triển khai thực hiện nên nhân sự đã chuyển bộ phận chuyên môn, khoa phòng khác hoặc phương pháp xác định đã thay đổi...</p>	Không
31.	CDC Phúc Vĩnh	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
32.	CT CP Đào tạo ATVSLD VN	Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (tại QĐ 3733/2002/QĐ-BYT) đã giúp chúng tôi có căn cứ xác định giá trị giới hạn các hóa chất trong không khí vùng làm việc, đề từ đó đưa ra các cảnh báo các môi	Nhiều hóa chất quy định trong Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (tại QĐ3733/2002/QĐ-BYT) chúng tôi chưa cập nhật được quy trình phương pháp xác định rất mong trong thời gian tới Bộ Y Tế sẽ ban hành QCVN Quy định và hướng	Không

		nguy từ hóa chất, tư vấn các giải pháp cải thiện, trang bị bảo hộ lao động phù hợp cũng như ứng phó với các tác động có hại từ hóa chất tới sức khỏe người lao động.	dẫn phương pháp xác định để đơn vị chúng tôi được cập nhật và bổ sung thêm danh sách chỉ tiêu quan trắc trong hồ sơ năng lực của mình.	
33.	CDC Thái Bình	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
34.	CDC Bình Dương	Tiêu chuẩn rõ ràng dễ áp dụng đối với từng chất với thời gian tiếp xúc 8 giờ và từng lần tối đa	Tiêu chuẩn chưa có phương pháp hướng dẫn thực hiện, chưa có công thức hướng dẫn điều chỉnh tiêu chuẩn áp dụng khi người lao động tiếp xúc ít hơn hoặc nhiều hơn 8 giờ Một số hóa chất các công ty ngành hóa chất, gỗ, giày, in ấn thường xuyên sử dụng nhưng chưa có quy chuẩn tham chiếu (Cyclohexanone, Etyl Acetate, Etyl Benzen, Isopropyl Alcohol (IPA)...)	Không
35.	Viện Đào tạo YHPD-YTCC	Được cấp máy và trang thiết bị hóa chất kịp thời Được cấp kinh phí cho bảo trì, bảo dưỡng và hiệu chuẩn máy và trang thiết bị	Xét nghiệm về hóa học, độc chất học (con người và trang thiết bị còn hạn chế)	Cục Quản lý Môi trường Y tế hàng năm có tổ chức các lớp đào tạo miễn phí về các xét nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường lao động để các đơn vị đăng ký tham gia.
36.	Viện Pasteur Nha Trang	Đơn vị được trang bị các trang thiết bị, máy móc hiện đại	Thiếu các lớp cập nhật, bổ sung kiến thức cho các cán bộ thực hiện. Không có nhiều khách hàng yêu cầu thực hiện quan trắc các thông số về hóa chất, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai và duy trì thực hiện các thông số về hóa chất trong quyết định trên	Không
37.	Viện Y học Biển	Các nội dung trong QĐ 3733/2002/QĐ-BYT tương đối rõ ràng vì vậy khi áp dụng để so sánh với kết quả	Tuy nhiên đối với các chỉ tiêu hóa học trong môi trường lao động kể trên thường rất phức tạp khi việc lấy mẫu cũng như phân tích trong	Không

		quan trắc môi trường lao động chúng tôi không có vướng mắc gì.	phòng thử nghiệm cần phải có thiết bị phân tích hiện đại, hóa chất có độ tinh khiết cao. Mức giá quy định trong thông tư 240/2016/TT-BTC của Bộ tài chính lại rất thấp. Vì vậy các đơn vị quan trắc rất khó để thực hiện các chỉ tiêu này.	
38.	Viện SKNN-MT	Không ý kiến	Giá trị TWA và STEL chưa được định nghĩa rõ ràng, thể hiện được việc đánh giá mức tiếp xúc cả ca làm việc hay từng lần tối đa. Khó xác định khi nào áp dụng giá trị TWA, giá trị STEL	Không
39.	Viện VSDT Tây Nguyên	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
40.	Viện KH ATLD TP.HCM	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
41.	Công ty Đại Nam	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
42.	Công ty MT Dương Huỳnh	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
43.	CT chứng nhận và kiểm định VINACON TROL	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
44.	Trung tâm KTMT và ATHC	Không ý kiến	Không ý kiến	Không
45.	Kiểm định ATVN	Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (tại QĐ 3733/2002/QĐ-BYT) đã giúp chúng tôi có căn cứ xác định giá trị giới hạn các hóa chất trong không khí vùng làm việc, để từ đó đưa ra các cảnh báo các môi nguy từ hóa chất, tư vấn các giải pháp cải thiện, trang bị bảo hộ lao động phù hợp	Nhiều hóa chất quy định trong Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (tại QĐ 3733/2002/QĐ-BYT) chúng tôi chưa cập nhật được quy trình phương pháp xác định rất mong trong thời gian tới Bộ Y Tế sẽ ban hành QCVN Quy định và hướng dẫn phương pháp xác định để đơn vị chúng tôi được cập nhật và bổ sung thêm danh sách các chỉ tiêu	Không

		cũng như ứng phó với các tác động có hại từ hóa chất tới sức khỏe người lao động. Nâng cao hiểu biết của cán bộ phụ trách an toàn sức khỏe môi trường, bộ phận quản lý và người lao động về các tác hại mà hóa chất tới sức khỏe con người.	quan trắc trong hồ sơ năng lực của mình.	
46.	Đại học Y Hà Nội	Được ủng hộ nhiệt tình của lãnh đạo đơn vị Được cấp máy và trang thiết bị hóa chất kịp thời Được cấp kinh phí bảo trì, bảo dưỡng và hiệu chuẩn máy và trang thiết bị	Xét nghiệm về hóa học, độc chất học (con người và trang thiết bị còn hạn chế)	Cục Quản lý môi trường Y tế hàng năm có tổ chức các lớp đào tạo miễn phí về xét nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường lao động để các đơn vị đăng kí tham gia
47.	Đại học Quốc gia Hà Nội	Không ý kiến	Không ý kiến	Không

Phụ lục 2.
KẾT QUẢ QUAN TRẮC NHÓM 80 YẾU TỐ HÓA HỌC

TT	Đơn vị phân tích	Chỉ tiêu phân tích	Số hiệu/tên phương pháp quan trắc	Kết quả (mg/m ³)
1.	CDC Bắc Ninh	Ethylen oxide	ống phát hiện nhanh	0,002-0,003
		Styren	ống phát hiện nhanh	DN
2.	CDC Bến Tre	Ethanolamin	ống phát hiện nhanh	KPH
		Muội than	ống phát hiện nhanh	KPH
		Natri cyanide	ống phát hiện nhanh	KPH
		Nickel và các hợp chất (hòa tan)	ống phát hiện nhanh	KPH
		Ozon	ống phát hiện nhanh	KPH
		Paraquat	ống phát hiện nhanh	KPH
		Phospho	ống phát hiện nhanh	KPH
		Rượu alylic	ống phát hiện nhanh	KPH
		Sắt III oxide (bụi, khói)	ống phát hiện nhanh	KPH
		Thủy ngân và hợp chất (vô cơ)	ống phát hiện nhanh	KPH
3.	CDC Đồng Tháp	Ozon		0,08-KPH
4.	CDC Hà Nội	Cyclohexan	Thường quy kỹ thuật	< 30
		Ethanolamin	Thường quy kỹ thuật	1,048
		Ethylen glycol (hơi)	Thường quy kỹ thuật	< 3
		Hydro fluoride	Thường quy kỹ thuật	< 0,5
		Hydroxide kiềm	Thường quy kỹ thuật	< 0,5
		Mythyl mercaptan	Thường quy kỹ thuật	< 1

TT	Đơn vị phân tích	Chỉ tiêu phân tích	Số hiệu/tên phương pháp quan trắc	Kết quả (mg/m ³)
		Ozon	Thường quy kỹ thuật	< 0,1
		Thiếc (vô cơ)	Thường quy kỹ thuật	< 0,001
5.	CDC Long An			
		Ethylen oxide	ống phát hiện nhanh	KPH
		Methyl mercaptan	ống phát hiện nhanh	KPH
		Ozon	ống phát hiện nhanh	0,02-0,88 (2005) KPH (2010-nay)
		Phosphin	ống phát hiện nhanh	0,014-0,13
		Styren	ống phát hiện nhanh	21,5-85,2
6.	CDC Tây Ninh	Thủy ngân và hợp chất (vô cơ)	ống phát hiện nhanh	KPH
7.	Viện Y học biển	Khói hàn	VINIMAM.HDLD.35	0,2-1,8
8.	Viện SKNN&MT	Cellulose (bụi toàn phần)	QCVN 02:2019/BYT	0,021 – 0,258
		Cellulose (bụi hô hấp)	QCVN 02:2019/BYT	0,026 – 0,285
		Cyclohexan	NIOSH 1500/1501	0,021 – 2,214
		Cyclohexanol	NIOSH 1402/1300	0,012 – 1,982
		Ethanolamin	OSHA PV2111	0,011 – 0,326
		Ethylen glycol (hơi)	NIOSH 5523	0,012 – 0,658
		Ethylen glycol (son khí, hạt, sương mù)	NIOSH 5523	0,013 – 0,841
		n-Heptan	NIOSH 1500	0,015 – 0,879
		Hydro fluoride	NIOSH 7903	< 0,01
		Hydroxide kiềm	NIOSH 7401	< 0,1
		Khói hàn	NIOSH 7302	0,089 – 0,2259

TT	Đơn vị phân tích	Chỉ tiêu phân tích	Số hiệu/tên phương pháp quan trắc	Kết quả (mg/m ³)
		Methyl methacrylat	NIOSH 2537	< 0,01
		Muội than	QCVN 02:2019/BYT NIOSH 5000	0,016 – 0,214
		Naphthalen	NIOSH 1501	0,014 – 0,698
		Nickel và các hợp chất (hòa tan)	NIOSH 7302	< 0,0001
		Ozon	MASA 411:1988	< 0,01
		Sáp parafin	OSHA PV2047	0,021 – 0,124
		Styren	NIOSH 1501	0,010 – 1,124
		Thiếc (vô cơ)	NIOH 7302	0,0009 – 0,0069
		Thủy ngân và hợp chất vô cơ	NIOSH 6009	< 0,0001
		Titani dioxide	NIOSH 7302	0,0012 – 0,0087
9.	Công ty Đại Nam	Cellulose (Bụi toàn phần)	TCVN 5067:1995 QCVN 02:2019/BYT	0,16 – 0,30
		Cellulose (bụi hô hấp)	40 CFR Part 50 method Appendix L;J QCVN 02:2019/BYT	0,0033 – 0,0091
		Cyclohexan	NIOSH 1500	< 0,006
		Cyclohexanol	NIOSH 1501	KPH
		n-Heptan	NIOSH 1501	< 0,005
		Hydro fluoride	NIOSH 7906	< 0,00373
		Nickel và các hợp chất (hòa tan)	OSHA method ID 121	< 0,000011
		Thiếc (vô cơ)	QCVN 03:2019/BYT	< 0,05
		Thủy ngân và hợp chất (vô cơ)	NIOSH 6009	< 0,013

TT	Đơn vị phân tích	Chỉ tiêu phân tích	Số hiệu/tên phương pháp quan trắc	Kết quả (mg/m ³)
10.	Công ty Chứng nhận và kiểm định VINACONTROL	Hydroxide kiềm	NIOSH 7401:1994	KPH
		Pyridin	NIOSH 1613:1994	KPH
		Thủy ngân và hợp chất (vô cơ)	NIOSH 6009:1994	KPH
11.	Trung tâm Kỹ thuật môi trường & An toàn hóa chất	Hydroxide kiềm	NIOSH 1401:1994	< 0,03
		Styren	NIOSH 1501	0,055 – 0,102; <0,02
		Thiếc (vô cơ)	NIOSH 7302:2014	< 0,0008